TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07/01/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa anh V và chị N

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Văn Thảo Linh Phương.

***- Các Hội thẩm nhân dân*:**

Ông Trần Ngọc Hòa
Bà Nguyễn Thị Vân

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Trúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phước- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 971/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 411/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Hoàng V, sinh năm: 1990; Địa chỉ: F N, TP ., tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Chị Đào Thị N, sinh năm: 1992; Địa chỉ: F N, TP ., tỉnh Bình Định

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Lê Hoàng V trình bày:*

Anh và chị Đào Thị N tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/02/2014 tại UBND phường T, Quận B, TP .. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau. Vì các con, anh đã cố gắng tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2024 đến nay, không quan tâm, không có trách nhiệm với nhau. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh yêu cầu ly hôn với chị N để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị N có 02 con chung tên Lê Hoàng Bảo N1, sinh ngày 13/3/2015 và Lê Hoàng Thiên Â, sinh ngày 16/01/2018 hiện đang sống cùng anh chị; sức khỏe các con bình thường. Ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Hoàng Thiên Â và thống nhất giao con chung tên Lê Hoàng Bảo N1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Toà giải quyết, không có nợ chung.

** Tại bản khai ngày 12/11/2024 bị đơn chị Đào Thị N trình bày*:
Chị và anh Lê Hoàng V tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/02/2024 tại UBND phường T, Quận B, TP .. Sau khi kết hôn, vợ chung chung sống hạnh phúc một thời gian, đến đầu năm 2024 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị và anh V đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù hiện nay vẫn còn sống chung một nhà nhưng phần ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đồng ý ly hôn. Hiện nay sức khoẻ của chị bình thường, không có thai.
Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh V có 02 con chung tên Lê Hoàng Bảo N1, sinh ngày 13/3/2015 và Lê Hoàng Thiên Â, sinh ngày 16/01/2018 hiện đang sống cùng anh chị; sức khỏe các con bình thường. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Hoàng Bảo N1 và thống nhất giao con chung tên Lê Hoàng Thiên Â cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng.
Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Toà giải quyết.
Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Toà giải quyết.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ tranh chấp và xác định đúng tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX, Thư ký chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Hoàng V. Giao con chung tên Lê Hoàng Bảo N1, sinh ngày 13/3/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Lê Hoàng Thiên Â, sinh ngày 16/01/2018 cho anh V trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: anh V và chi N không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Đào Thị N cư trú tại F N, TP ., tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

Nguyên đơn anh Lê Hoàng V và bị đơn chị Đào Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh V và chị N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hoàng V và chị Đào Thị N đi đến hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, Quận B, TP . vào năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình làm việc, hai bên đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất ly hôn được HĐXX ghi nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống giữa anh V và chị N có 02 con chung tên Lê Hoàng Bảo N1, sinh ngày 13/3/2015 và Lê Hoàng Thiên Â, sinh ngày 16/01/2018; hiện nay các con đang sống cùng anh chị, sức khỏe bình thường. Hai bên thống nhất ly hôn anh V trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Hoàng Thiên Â, chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Hoàng Bảo N1 được HĐXX ghi nhận .

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V1, chị N không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh V1 và chị N không yêu cầu, HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, anh V1 phải nộp 300.000đ.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 207, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hoàng V và chị Đào Thị N được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Hoàng Bảo N1, sinh ngày 13/3/2015 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Lê Hoàng Thiên Â, sinh ngày 16/01/2018 cho anh V được trực tiếp nuôi dưỡng

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Hoàng V và chị Đào Thị N không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Hoàng V và chị Đào Thị N không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lê Hoàng V phải nộp 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000698 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn. Anh V1 đã nộp đủ án phí HNGĐST.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Bình Định; **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- UBND phường Thảo Điền, Quận 2, TP . HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Văn Thảo Linh Phương